

MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO THỐNG KÊ THUỶ SẢN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA THUỶ SẢN NGOÀI QUỐC DOANH

Nguyễn Thị Toán

Trưởng phòng TK Nông, lâm nghiệp và Thuỷ sản
Cục Thống kê Quảng Ninh

Quảng Ninh là một tỉnh biên giới hải đảo, có bờ biển dài 250km, diện tích vùng nội thuỷ rộng trên 6000km², có vịnh Hạ Long và vịnh Bái Tử Long với gần 2000 hòn đảo lớn nhỏ cùng nhiều vũng, vịnh nhỏ kín gió tạo cho biển Quảng Ninh có nhiều tiềm năng phát triển du lịch và nuôi trồng thuỷ sản. Quảng Ninh có cửa khẩu quốc tế Móng Cái và nhiều bến cảng, có đầu mối giao thông thuỷ bộ rất thuận lợi, có những khu đô thị công nghiệp thương mại lớn, những vùng du lịch và dịch vụ là thị trường có nhu cầu tiêu thụ thuỷ sản không ngừng tăng.

Quảng Ninh - Hải phòng là một trong bốn ngư trường khai thác hải sản trọng điểm của cả nước.

Biển Quảng Ninh là nơi hội tụ của nghề cá vịnh Bắc Bộ, lại có chợ cá trên biển, liên kết thị trường Trung Quốc, Hồng Kông nên sản phẩm thuỷ sản có thể xuất khẩu ngay tại ngư trường với số lượng lớn.

Quảng Ninh có 12.990 ha diện tích nuôi trồng thuỷ sản, diện tích rừng ngập mặn ven biển 43.093 ha, trong đó diện tích có khả năng nuôi trồng thuỷ sản trên 20.000 ha, có 21.000 ha chương bãi để phát triển nuôi các loài nhuyễn thể và trên 20.000 ha eo vịnh kín gió xen kẽ các đảo nhỏ có điều kiện thuận lợi, môi trường sạch có thể nuôi được quanh năm với nhiều loài hải sản quý hiếm.

Quảng Ninh hiện nay là một trong những tỉnh có ngành thuỷ sản phát triển

mạnh và đang được các cấp, các ngành quan tâm đầu tư các nguồn lực để phát triển tài nguyên một cách đa dạng và hiệu quả. Chính vì vậy những thông tin về ngành thuỷ sản Quảng Ninh đang thu hút sự chú ý của nhiều cơ quan về hoạch định chính sách. Điều đó đặt ra cho Thống kê Quảng Ninh một nhiệm vụ quan trọng là phải phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành trong tỉnh, nghiên cứu và hoàn thiện phương pháp thu thập thông tin thống kê thuỷ sản nhằm cụ thể hoá hơn nữa các văn bản pháp qui của Tổng cục Thống kê. Với tinh thần trên trong bài này chúng tôi đề cập một số ý kiến nhằm hoàn thiện chế độ báo cáo và điều tra thuỷ sản hiện hành.

I. Về chế độ báo cáo thống kê thuỷ sản hiện hành

Sau một thời gian thực hiện chế độ báo cáo thống kê thuỷ sản cho địa phương, ban hành theo quyết định số 657/2002/QĐ-TCTK ngày 21 tháng 10 năm 2002 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê gồm:

- a. Biểu 17 TS - T: Nuôi trồng thuỷ sản;
- b. Biểu 18 TS - T: Sản lượng sản phẩm ngành thuỷ sản.

Qua thực tế áp dụng thấy nổi bật lên một số điểm cần trao đổi sau:

1. Về phần chủ từ các chỉ tiêu thu thập còn chung chung. Sản lượng nuôi trồng và khai thác chỉ chia ra: cá, tôm, thuỷ sản khác.

Trong khi đó sản lượng nuôi trồng và khai thác thủy sản ở Quảng Ninh có nhiều loại khác nhau, chất lượng khác nhau, giá cả khác nhau, dẫn đến khi tính giá trị sản xuất thủy sản gặp khó khăn và chưa đảm bảo độ chính xác.

2. Nguồn số liệu để tính toán các chỉ tiêu trong các biểu báo cáo theo hướng dẫn của vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản dựa vào số liệu điều tra thủy sản hàng năm và nguồn số liệu từ các ban, ngành của tỉnh. Đây là vấn đề hết sức bất cập và không đảm bảo thời gian. Điều tra thủy sản một năm làm một lần còn các ban, ngành, cụ thể là Sở thủy sản từ trước đến nay chưa được tập huấn, hướng dẫn một cách bài bản của ngành Thống kê.

Về báo cáo tháng, hiện tại ngành Thống kê chưa có hệ thống biểu mẫu áp dụng thu thập số liệu về thủy sản vì vậy Cục Thống kê và Sở Thủy sản kết hợp xây dựng hệ thống biểu mẫu cho các huyện, thị nhưng hệ thống biểu mẫu này gồm các chỉ tiêu kể cả đánh bắt, nuôi trồng, xuất khẩu, chế biến, do vậy thu thập xử lý và tổng hợp các số liệu này không ít khó khăn do:

- Lực lượng cán bộ ít, không có khả năng thu thập số liệu hàng tháng. Toàn tỉnh chỉ có 2/14 huyện, thị xã có phòng thủy sản còn lại bộ phận theo dõi thủy sản nằm ở phòng kinh tế, nông nghiệp và phát triển nông thôn. Điều đó dẫn đến tình trạng số liệu thống kê thủy sản ở Quảng Ninh chưa phản ánh đúng thực trạng sản xuất thủy sản của tỉnh và do đó chưa đáp ứng được nhu cầu của các cấp quản lý ở tỉnh nói chung và ngành Thủy sản nói riêng.

II. Điều tra thủy sản ngoài quốc doanh

Cục Thống kê Quảng Ninh thực hiện cuộc điều tra thủy sản của các đơn vị ngoài quốc doanh theo phương án số 138/TCTK ngày 20 tháng 3 năm 1996 của Tổng cục Thống kê. Theo qui định trong phương án mỗi huyện, thị xã thuộc tỉnh là một đơn vị phân vùng theo địa điểm nuôi trồng và đánh bắt:

- Vùng nuôi trồng;
- Vùng đánh bắt;
- Vùng khác.

Cách phân vùng như trên cho thấy:

1. Vùng nuôi trồng có cả nuôi thâm canh, quảng canh, bán thâm canh nếu không chú ý hình thức này thì việc suy rộng tính toán chưa chính xác. Năng suất thâm canh có khi gấp 10 lần quảng canh.

Trong một xã có cả hộ nuôi trồng và khai thác, nếu cho xã đó vào vùng khai thác thì nuôi trồng bị bỏ và ngược lại.

2. Vùng đánh bắt: cách phân vùng này chưa chú ý đến từng ngành khác nhau:

- + Đánh bắt xa bờ có nghề chài chụp, nghề giã, nghề rê khơi, câu khơi;
- + Đánh bắt gần bờ có câu tay, vó chài, te xiếc, rê 3 lớp.

3. Năng suất giữa đánh bắt xa bờ, gần bờ khác nhau và chủng loại sản phẩm của mỗi loại ngành nghề cũng khác nhau.

Một vấn đề hết sức bất cập khác là:

- Kinh phí cho cuộc điều tra còn quá thấp, trong khi đó đi thu thập số liệu gặp rất nhiều khó khăn;
- Phương án điều tra vẫn còn chung chung, chưa có trọng tâm trọng điểm, việc

vận dụng phương án vào thực tế khó khăn nên chất lượng chưa cao.

Tóm lại chế độ báo cáo và điều tra hiện hành còn bộc lộ nhiều bất cập cần cải tiến cụ thể là:

- Đối với báo cáo nhanh tháng. Vì thời gian gấp rút thường vào ngày 15 hàng tháng nên số liệu báo cáo chưa được phúc tra độ chính xác. Báo cáo tháng mới chỉ đáp ứng được yêu cầu về thời gian, chưa đáp ứng được yêu cầu về chất lượng.

- Chưa xác định rõ phương thức thu thập số liệu của cấp huyện, thường căn cứ vào năng lực của ngành thủy sản như: số hộ có hoạt động sản xuất thủy sản, phương tiện hoạt động thủy sản, diện tích nuôi trồng các loại thủy sản và thời tiết mùa vụ.

- Với báo cáo điều tra hàng năm: do điều kiện địa bàn phức tạp, phương tiện phục vụ đi biển không có, nên việc kiểm tra thực tế thực hiện không thường xuyên. Nhất là đối với hình thức nuôi cá lồng bè hiện nay đang phát triển mạnh vì hiệu quả kinh tế cao.

- Kinh phí dành cho cuộc điều tra Thủy sản ngoài quốc doanh có hạn nên không đủ điều kiện mở rộng cỡ mẫu do đó còn hạn chế trong việc tính toán kết quả suy rộng cho toàn địa bàn.

- Việc thu thập thông tin ở những đơn vị có vốn đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực thủy sản còn vướng mắc.

- Hiện tượng tính trùng bỏ sót vẫn còn xảy ra.

- Phân loại cơ cấu sản phẩm chưa thống nhất nên gặp khó khăn trong việc tính toán giá trị sản xuất ngành thủy sản.

III. Một số ý kiến đề xuất:

1. Đối với báo cáo nhanh hàng tháng:

Liên ngành Cục Thống kê - Sở Thủy sản thống nhất về nội dung và các chỉ tiêu, yêu cầu các huyện, thị xã, thành phố thực hiện chế độ báo cáo hàng tháng. Phòng thống kê cùng với Phòng thủy sản hoặc Phòng kinh tế huyện, thị xã căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương như số hộ nuôi trồng, khai thác thủy sản, phương tiện hoạt động thủy sản, thời tiết mùa vụ để xác định.

2. Đối với điều tra thủy sản ngoài quốc doanh:

Cục Thống kê căn cứ vào phương án dự thảo của Tổng cục Thống kê để triển khai hướng dẫn cụ thể xác định cỡ mẫu điều tra. Cục Thống kê giao số lượng mẫu điều tra cấp II, các đơn vị căn cứ vào thực tế của địa phương để tiến hành chọn mẫu cấp III.

Sau khi các huyện thị xã tiến hành chọn mẫu điều tra, lập danh sách gửi về Cục Thống kê. Trong quá trình tiến hành điều tra Cục Thống kê phối hợp với phòng thống kê, thủy sản các huyện thị xã tiến hành phúc tra. Các đơn vị, tổ chức hoạt động sản xuất thủy sản có qui mô lớn thì cán bộ thống kê huyện thị xã gửi phiếu thu thập thông tin để đơn vị thực hiện ghi phiếu hoặc đến điều tra trực tiếp.

3. Tổng hợp kết quả điều tra và báo cáo số liệu hàng năm:

Đối với ngoài quốc doanh sau khi tổng hợp kết quả điều tra mẫu rồi tiến hành suy rộng theo qui định của phương án.

Đối với khối quốc doanh căn cứ vào báo cáo của các đơn vị.

Kết quả điều tra tổng hợp suy rộng có so sánh với các năm trước và tình hình thực tế của địa phương và tham khảo của ngành Thủy sản ■